| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 1 - ĐẮK LẮK** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** |

Bản án số: 123/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 21/7/2026.
*V/v "Tranh chấp hôn nhân gia đình".*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐẮK LẮK**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thanh.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Nguyễn Thị Bình
2. Bà H Hương Bkrông.

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Dương Thị Bích Dịu - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa***: Bà Đào Thị Diễm Linh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 410/2026/TLST-HNGĐ ngày 20/5/2026 về việc: "Tranh chấp về hôn nhân gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/6/2026 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông Huỳnh Thế Thạnh, sinh năm: 1965; Địa chỉ: Số nhà 302 Hoàng Diệu, phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Bị đơn:** Bà Phạm Thị Hạnh, sinh năm: 1968; Địa chỉ: Số 302 Hoàng Diệu, phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**1. Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn ông Huỳnh Thế Thạnh trình bày:**

Tôi và bà Phạm Thị Hạnh tự nguyện chung sống với nhau và có đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thành Công, thị xã Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 01 tháng 12 năm 1987, theo giấy chứng nhận kết hôn số 707.

Trong quá trình chung sống vợ chồng tôi hạnh phúc từ khi kết hôn cho đến năm 2018 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn trong gia đình, vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống nên bà Phạm Thị Hạnh đã về nhà mẹ đẻ ở từ năm 2019 cho đến nay, xét thấy vợ chồng không còn tiếng nói chung và không thể chung sống với nhau được nữa. Vì vậy tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với bà Phạm Thị Hạnh.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Huỳnh Thế Nam, sinh ngày 15/7/1988 và cháu Huỳnh Thế Nam Sơn, sinh ngày 13/10/1993. Đối với con chung thì các cháu đã đủ tuổi trưởng thành nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Tôi và bà Phạm Thị Hạnh tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Quá trình tham gia tố tụng bị đơn bà Phạm Thị Hạnh trình bày:**

Tôi và ông Huỳnh Thế Thạnh tự nguyện chung sống với nhau và có đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thành Công, thị xã Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 01 tháng 12 năm 1987, theo giấy chứng nhận kết hôn số 707.

Trong quá trình chung sống vợ chồng tôi hạnh phúc từ khi kết hôn cho đến năm 2018 thì có xảy ra mâu thuẫn trong gia đình nên tôi đã về nhà mẹ đẻ ở từ năm 2019 cho đến nay, tuy nhiên xét thấy vợ chồng vẫn còn con cái phải lo nên tôi không đồng ý ly hôn với ông Huỳnh Thế Thạnh.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Huỳnh Thế Nam, sinh ngày 15/7/1988 và cháu Huỳnh Thế Nam Sơn, sinh ngày 13/10/1993. Đối với con chung thì các cháu đã đủ tuổi trưởng thành nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 –Đắk Lắk phát biểu như sau:***

- Về tố tụng: Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự, tại phiên tòa Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông Huỳnh Thế Thạnh là có căn cứ, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Thế Thạnh:

+ Về hôn nhân: Xử cho ông Huỳnh Thế Thạnh được ly hôn với bà Phạm Thị Hạnh.

+ Về con chung: Có 02 con chung là Huỳnh Thế Nam, sinh năm: 1988 và Huỳnh Thế Nam Sơn, sinh năm: 1993 đều đã đủ tuổi trưởng thành nên ông Thạnh, bà Hạnh không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra để giải quyết.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Ông Thạnh không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra để giải quyết.

+ Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

1. Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Thế Thạnh, Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

2. Về thủ tục tố tụng: Quá trình tham gia tố tụng bị đơn bà Phạm Thị Hạnh có bản tự khai trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên qúa trình tham gia tố tụng, bị đơn bà Hạnh và nguyên đơn ông Thạnh đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Thạnh và bà Hạnh.

3. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời trình bày của ông Thạnh, bà Hạnh, kết quả xác minh tại chính quyền địa phương và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Thế Thạnh và bà Phạm Thị Hạnh tự nguyện lấy nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thành Công, thị xã Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 01 tháng 12 năm 1987, theo giấy chứng nhận kết hôn số 707 theo quy định của pháp luật. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa ông Thạnh và bà Hạnh là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Về tình trạng hôn nhân của ông Thạnh, bà Hạnh thì ông Thạnh cho rằng trong quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung nên ông và bà Hạnh đã sống ly thân nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông Thạnh xin ly hôn với bà Hạnh.

Tại Biên bản xác minh ngày 09/7/2026, được chính quyền địa phương cung cấp thông tin: Ông Huỳnh Thế Thạnh và bà Phạm Thị Hạnh là vợ chồng hợp pháp có đăng ký kết theo quy định của pháp luật. Ông Thạnh, bà Hạnh có con chung là Huỳnh Thế Nam, sinh năm 1988 và Huỳnh Thế Nam Sơn, sinh năm 1993 hiện đều đã thành niên. Quá trình chung sống tại địa phương thì ông Thạnh, bà Hạnh có xảy ra mâu thuẫn còn nguyên nhân mâu thuẫn như thế nào thì địa phương không nắm được vì ông

Thạnh, bà Hạnh không yêu cầu hòa giải tại địa phương, hiện ông Thạnh, bà Hạnh đã sống ly thân nhiều năm nay.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng ông Thạnh và bà Hạnh xảy ra trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của ông Thạnh xin ly hôn bà Hạnh là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên cần chấp nhận.

4. Về con chung: Ông Thạnh và bà Hạnh có 02 con chung là Huỳnh Thế Nam, sinh năm 1988 và Huỳnh Thế Nam Sơn, sinh năm 1993 đều đã đủ tuổi trưởng thành nên ông Thạnh, bà Hạnh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Thạnh không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

6. Về án phí: Ông Huỳnh Thế Thạnh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

***Vì các lẽ trên;***

## QUYẾT ĐỊNH:

*Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 203; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên,Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án số 85/2025/QH25, ngày 25/6/2025; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

**Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Huỳnh Thế Thạnh. Ông Huỳnh Thế Thạnh được ly hôn với bà Phạm Thị Hạnh.

2. Về con chung: Có 02 con chung là Huỳnh Thế Nam, sinh năm: 1988 và Huỳnh Thế Nam Sơn, sinh năm: 1993 đều đã đủ tuổi trưởng thành nên ông Thạnh bà Hạnh không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Thạnh không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

4. Về án phí: Ông Huỳnh Thế Thạnh phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0005320 ngày 14/5/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk. Bà Phạm Thị Hạnh không phải chịu tiền án phí.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 36 và Điều 71 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự năm 2025.*

*Nơi nhận:*
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Khu vực 1;
- Phòng THA dân sự Khu vực 1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh**